TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 671/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2026
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tuyền.

2. Bà Võ Thị Thanh Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 921/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 607/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1043/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/03/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà F đường số F, khu dân cư T, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 089191004910 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/09/2022.

- Bị đơn: Ông **Đặng Phước L**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà F đường số F, khu dân cư T, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079088027613 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/03/2025.

(Bà Lê Thị Cẩm N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Đặng Phước L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2025 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N trình bày:

Bà Lê Thị Cẩm N và ông Đặng Phước L tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân, về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận H (nay là Phường R), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/5/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cố gắng hòa giải để hàn gắn tính cảm vợ chồng nhưng không được. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Lê Thị Cẩm N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Phước L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Cẩm N xin được ly hôn với ông Đặng Phước L.

- Về con chung: bà Lê Thị Cẩm N và ông Đặng Phước L có 01 (một) con chung tên là Đặng Quỳnh Bảo T, sinh ngày 15/09/2020. Khi ly hôn bà Lê Thị Cẩm N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Đặng Quỳnh Bảo T, không yêu cầu ông Đặng Phước L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Cẩm N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Bà Lê Thị Cẩm N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đặng Phước L, ông L đã nhận được văn bản tống đạt của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc và không thể hiện ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Phước L theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Cẩm N và ông Đặng Phước L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận H (nay là Phường R), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/5/2020. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Lê Thị Cẩm N yêu cầu ly hôn với ông Đặng Phước L. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện các thủ tục tống đạt thông báo, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N và bị đơn ông Đặng Phước L. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đặng Phước L vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N và bị đơn ông Đặng Phước L là phù hợp với Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/05/2020 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận H (nay là Phường R), Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Lê Thị Cẩm N và ông Đặng Phước L là hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Đặng Phước L vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Cẩm N, điều này cho thấy ông Đặng Phước L không có thiện trí hàn gắn, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Xét thấy trình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Cẩm N và ông Đặng Phước L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Cẩm N đối với ông Đặng Phước L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Bà Lê Thị Cẩm N xác định quá trình chung sống với ông Đặng Phước L có 01 (một) con chung tên: Đặng Quỳnh Bảo T, sinh ngày 15/09/2020. Khi ly hôn, bà Lê Thị Cẩm N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đặng Quỳnh Bảo T, bà N không yêu cầu ông Đặng Phước L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng thông báo cho ông Đặng Phước L biết về yêu cầu của bà N muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, ông Đặng Phước L không có bất kỳ động thái nào phản đối. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ Đặng Quỳnh Bảo T, sinh ngày 15/09/2020, thiết nghĩ nên giao trẻ Đặng Quỳnh Bảo T cho bà Lê Thị Cẩm N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Lê Thị Cẩm N không yêu cầu ông Đặng Phước L phải cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Quỳnh Bảo T nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Cẩm N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xen xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà Lê Thị Cẩm N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Cẩm N đối với ông Đặng Phước L. Bà Lê Thị Cẩm N được ly hôn đối với ông Đặng Phước L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận H (nay là Phường R), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/05/2020 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên: Đặng Quỳnh Bảo T, sinh ngày 15/09/2020. Giao trẻ Đặng Quỳnh Bảo T, sinh ngày 15/09/2020 cho bà Lê Thị Cẩm N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Cẩm N không yêu cầu ông Đặng Phước L cấp dưỡng nuôi con chung, nên hội đồng xét xử không xem xét, sau này đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông Đặng Phước L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Cẩm N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Cẩm N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Lê Thị Cẩm N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0040404 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Lê Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 – TP.Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường Rạch Ông, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000023 028201

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cơ